

**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1269/BC-EVNGENCO2

Cần Thơ, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 – CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**NĂM 2021**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên Tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
- CÔNG TY CỔ PHẦN
- Tên Tiếng Anh: POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 2
- Tên viết tắt: EVNGENCO2
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP số: 1800590430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/04/2005, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 01/07/2021
- Vốn điều lệ: 11.866.443.670.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.866.443.670.000 đồng
- Địa chỉ: Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Số điện thoại: 0292.2464.507
- Số fax: 0292.2227.447
- Website: [www.evngenco2.vn](http://www.evngenco2.vn)
- Mã cổ phiếu: GE2

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Năm 2013: Tổng công ty Phát điện 2 được thành lập theo Quyết định số 3024/QĐ-BCT ngày 01/6/2012 của Bộ Công Thương, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Cần Thơ và các đơn vị phát điện/Ban QLDA khác. Tổng công ty Phát điện 2 do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ và đã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2013. Tổng công ty nhận được Bằng khen của Bộ Công thương, Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ - Đảng bộ trong sạch vững mạnh giai đoạn 2004-2013.

+ Năm 2014: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2 có công suất 600MW (gồm 2 tổ máy nhiệt điện than, mỗi tổ máy có công suất 300MW) và Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4 có công suất 156MW (gồm 2 tổ máy thủy điện, mỗi tổ máy có công suất 78MW). Tổng công ty nhận được Cờ thi đua của Bộ Công thương, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bằng khen của Chủ tịch UBND TPCT trong công tác năm 2014.

+ Năm 2015: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I – Tổ máy 2 có công suất 330MW. Tổng công ty nhận được Bằng khen Bộ Công Thương, Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ – Phong trào thi đua yêu nước 2010-2015 và Bằng khen của Chủ tịch UBND TPCT trong công tác năm 2015, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác tài chính và tối ưu hóa chi phí năm 2015.

+ Năm 2016: Tổng công ty nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ.

+ Năm 2017: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy Thủy điện Trung Sơn có công suất 260MW (gồm 4 tổ máy thủy điện, mỗi tổ máy có công suất 65MW). Tổng công ty nhận được Bằng khen Bộ Công Thương, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác triển khai hệ thống ERP, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác tài chính kế toán.

+ Năm 2018: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2 có công suất 100MW (gồm 2 tổ máy thủy điện, mỗi tổ máy có công suất 50MW). Tổng công ty nhận được Cờ thi đua của Bộ Công thương, Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác quản lý kỹ thuật - an toàn.

+ Năm 2019: Tổng công ty nhận được Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Năm 2020: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy điện mặt trời Thác Mơ có công suất 50MWb tương ứng 40MW. Tổng công ty nhận được Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Năm 2021: Quá trình cổ phần hóa Tổng công ty (Năm 2020-2021)

- Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 14/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017 – 2020.

- Ngày 28/12/2018, Ủy ban Quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp ban hành Quyết định số 282/QĐ-UBQLV về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2.
- Ngày 30/3/2020, Ủy ban Quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp ban hành Quyết định số 150/QĐ-UBQLV về việc xác định giá trị Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam để cổ phần hóa.
- Ngày 26/12/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2229/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 (Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam);
- Ngày 30/3/2020, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBQLV điều chỉnh lại cơ cấu vốn điều lệ trong Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;
- Tổng công ty đã tổ chức thành công IPO vào ngày 08/02/2021.
- Ngày 11/5/2021, Tổng công ty Phát điện 2 đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để bầu chọn Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2, Quy chế nội bộ về quản trị của EVNGENCO2, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát EVNGENCO2 và Kế hoạch SXKD – ĐTXD 06 tháng cuối năm 2021.
- Đến ngày 01/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần cho Tổng công ty Phát điện 2 với mã số doanh nghiệp là 1800590430.
- Tổng công ty đã cơ bản hoàn tất công tác cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2021.

- Các sự kiện khác: Không có.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

- Địa bàn kinh doanh: Trụ sở chính đặt tại Số 01 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị:

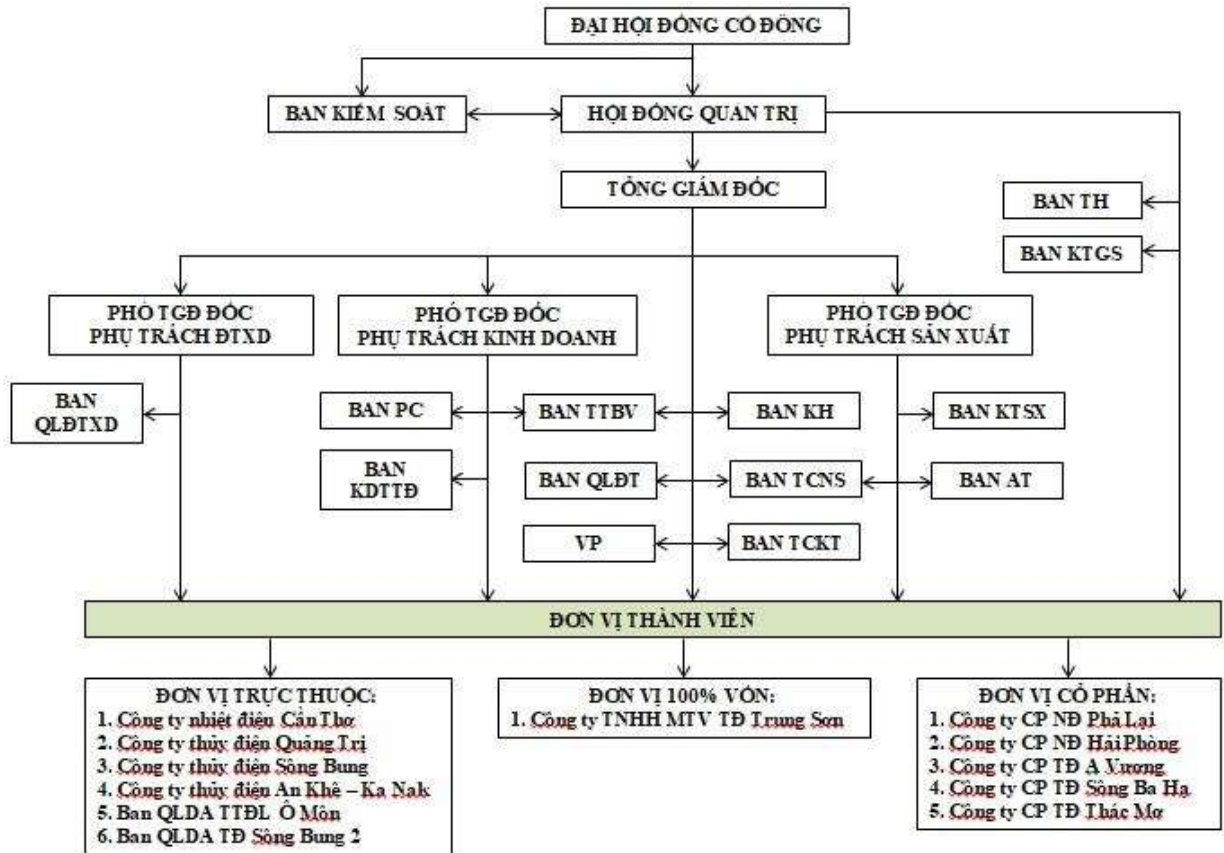
+ Đại hội đồng cổ đông.

+ Hội đồng quản trị: có 3 thành viên gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 02 Thành viên HĐQT.

+ Ban Kiểm soát: có 3 thành viên gồm 1 Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát.

+ Ban Tổng Giám đốc: có 4 thành viên gồm 1 Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc.

- + Các Ban chức năng: có 13 Ban chức năng.
- Cơ cấu bộ máy quản lý theo sơ đồ tổ chức sau:



- Các công ty con của EVNGENCO2:

STT	Tên công ty con	Địa chỉ (Văn phòng làm việc và nhà máy)	Lĩnh vực SXKD chính
1	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	- Trụ sở tại tòa nhà VEAM, số 689 Lạc Long Quân, P.Phú Thượng, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội. - Nhà máy tại xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Km28, quốc lộ 18, phường Phả Lại, Thành Phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất điện.
3	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Thôn Đoàn, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.	Sản xuất và bán điện.
4	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.	Sản xuất và kinh doanh điện năng.

STT	Tên công ty con	Địa chỉ (Văn phòng làm việc và nhà máy)	Lĩnh vực SXKD chính
5	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	- VP làm việc: 02C Trần Hưng Đạo, Thành phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên - Nhà máy: Xã Suối Trai, huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên.	Sản xuất kinh doanh điện
6	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	- Địa chỉ chính: Thôn Dung, Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. - VP đại diện: 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q.Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. - Nhà máy: Xã Mcooi, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.	Sản xuất thủy điện.

STT	Tên công ty con	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn EVNGENCO2 thực góp 31/12/2021 (triệu đồng)	Tỷ lệ GENCO2 sở hữu (%)
1	Cty TNHH MTV TĐ Trung Sơn	902.814	925.258	100,00%
2	Cty CP NĐ Phả Lại	3.262.350	1.663.919	51,00%
3	Cty CP NĐ Hải Phòng	5.000.000	2.550.000	51,00%
4	Cty CP TĐ Thác Mơ	700.000	363.415	51,92%
5	Cty CP TĐ Sông Ba Hạ	1.242.250	767.409	61,78%
6	Cty CP TĐ A Vương	750.521	656.303	87,45%

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trên cơ sở các chính sách của Nhà nước và Tập đoàn Điện lực Việt Nam về phát triển kinh tế, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia của Chính phủ, Tổng công ty Phát điện 2 xác định các mục tiêu chủ yếu như sau: Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội; Đẩy mạnh đầu tư các dự án nguồn điện trong Quy hoạch điện của Chính phủ; Tập trung nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động, phát triển bền vững Tổng công ty Phát điện 2; Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp, đổi mới quản lý doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức để phát triển bền vững; Triển khai xây dựng các nhiệm vụ và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo, làm cơ sở để chuyển đổi thành doanh nghiệp số vào năm 2030.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ EVNGENCO2 đã xây dựng và trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam kế hoạch SXKD - ĐTXD 05 năm giai đoạn 2021 - 2025.

+ Bên cạnh đó, trên cơ sở Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tổng công ty đã hoàn tất xây dựng và báo cáo EVN xem xét Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển EVN tại EVNGENCO2.

- Các mục tiêu phát triển bền vững

EVNGENCO2 phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất điện. Phát triển ổn định, bền vững, có sức cạnh tranh cao, hoạt động vì mục tiêu góp phần bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia. Là một doanh nghiệp mạnh trong công tác quản lý các dự án nguồn điện, quản lý vận hành các nhà máy điện. Bên cạnh đó, vừa đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh và vừa đáp ứng tốt công tác thủy lợi, theo đó đảm bảo cấp nước tưới tiêu nông nghiệp và sinh hoạt cho hạ du trong mùa khô; tích nước chống lũ trong mùa mưa bão. Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác trồng bù rừng, tăng cường bảo vệ rừng đầu nguồn ở các hồ thủy điện để bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học của môi trường rừng Việt Nam. Tham gia và hỗ trợ tích cực, kịp thời các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương nhằm thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, lan tỏa nét đẹp văn hóa của toàn EVNGENCO2 nói riêng và ngành điện Việt Nam nói chung đến với công chúng.

### **5. Các rủi ro**

Tổng công ty đã thông qua Danh mục rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và ĐTXD của Tổng công ty, chi tiết như sau:

#### **a. Danh mục rủi ro Chiến lược**

- Rủi ro bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn Nhà Nước.

#### **b. Danh mục rủi ro Tài chính**

- Rủi ro quản lý vốn đầu tư của EVNGENCO2 tại doanh nghiệp;
- Rủi ro kế hoạch tài chính;
- Rủi ro kiểm soát chi phí.

#### **c. Danh mục rủi ro Tuân thủ**

- Rủi ro thay đổi quy định pháp luật.

#### **d. Danh mục rủi ro Hoạt động**

- Rủi ro quyết định đầu tư;
- Rủi ro vận hành các nhà máy điện;
- Rủi ro thiên tai;
- Rủi ro an toàn đập, xả điều tiết nước qua đập tràn hồ chứa nhà máy thủy điện;
- Rủi ro chất lượng công trình xây dựng và lựa chọn nhà thầu.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **a. Công tác thị trường điện**

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid 19 tiếp tục diễn biến phức tạp, phụ tải hệ thống tăng trưởng thấp, giá thị trường điện trung bình năm 2021 đạt 1.001,04 đồng/kWh cao hơn 13% so với cùng kỳ năm 2020 (886,49 đồng/kWh). Tình hình thủy văn các tháng cuối năm thuận lợi hơn so với các tháng đầu năm, trong khi nguồn năng lượng tái tạo tiếp tục phát triển, Tổng công ty đã điều hành các nhà máy xây dựng chiến lược chào giá phù hợp, nhằm khai thác vận hành hợp lý các tổ máy, tiết kiệm nhiên liệu, tối ưu nguồn nước đã góp phần nâng cao hiệu quả, tối ưu doanh thu. Trong năm, hầu hết các nhà máy đều hoàn thành vượt kế hoạch giao.

#### **b. Tình hình sản lượng điện**

Năm 2021, tổng sản lượng điện sản xuất trong toàn Tổng công ty thực hiện được 15.077 triệu kWh, đạt 95% kế hoạch năm 2021, giảm 12,6% so với sản lượng thực hiện năm 2020 do nhu cầu hệ thống giảm vì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; chiếm xấp xỉ 12% tổng sản lượng điện sản xuất của EVN và các GENCOs; chiếm 6% tổng sản lượng điện toàn hệ thống. Trong đó:

- Công ty mẹ và Công ty con 100% vốn đã hoàn thành vượt chỉ tiêu sản lượng điện Tập đoàn giao với sản lượng thực hiện được 2.556 triệu kWh, đạt 102% kế hoạch, tăng 11% so với sản lượng điện thực hiện năm 2020;

- Các công ty cổ phần thực hiện được 12.521 triệu kWh, đạt 94% kế hoạch năm, giảm 16% so với sản lượng điện thực hiện năm 2020, bao gồm: Khối Thủy điện các CTCP thực hiện được 2.161 triệu kWh đạt 121% kế hoạch, tăng 14% so với thực hiện năm 2020; Khối Nhiệt điện than thực hiện được 10.289 triệu kWh đạt 89% kế hoạch, giảm 21% so với thực hiện 2020; Điện mặt trời Thác Mơ thực hiện được 71 triệu kWh.

- Trong năm 2021, khối Nhiệt điện dầu ngừng dự phòng.

- Nhìn chung trong năm 2021, tình hình sản xuất điện trong toàn Tổng công ty đảm bảo được yêu cầu về an toàn, ổn định và kinh tế, các Tổ máy vận hành theo phương thức huy động của A0. Tuy vậy, sản lượng điện thực hiện thấp hơn 5% so với kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là vì khối nhà máy nhiệt điện than thực hiện chỉ đạt 89% kế hoạch do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên nhu cầu phụ tải không cao, đồng thời Hệ thống khai thác điều tiết thủy điện do thủy văn thuận lợi và các nguồn năng lượng tái tạo dẫn đến việc các tổ máy của nhiệt điện than được huy động thấp trong khi tỷ trọng của khối này chiếm đến 68% tổng sản lượng toàn EVNGENCO2.

#### **c. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện năm 2021			Tỷ lệ TH/KH (%)
		6 tháng đầu năm (TNHH MTV)	6 tháng cuối năm (CTCP)	Cả năm 2021	6 tháng đầu năm (TNHH MTV)	6 tháng cuối năm (CTCP)	Cả năm 2021	
1.	Doanh thu SX điện	1.974	2.238	4.212	2.010	2.522	4.532	107,60
2.	Chi phí SX điện	1.730	2.039	3.769	1.705	1.864	3.569	94,68
3.	Lợi nhuận SX điện	244	199	443	305	658	963	217,47
4.	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính và khác	2.412	-	2.412	2.413	(26)	2.386	98,93
5.	Lợi nhuận tổng hợp (chưa bao gồm CLTG)	<b>2.656</b>	<b>199</b>	<b>2.855</b>	<b>2.718</b>	<b>632</b>	<b>3.350</b>	117,32
6.	Chênh lệch tỷ giá (+) lãi; (-) lỗ				(827)	1.183	356	
7.	Lợi nhuận tổng hợp trước thuế				<b>1.891</b>	<b>1.814</b>	<b>3.705</b>	
	- Lợi nhuận Công ty mẹ				2.131	1.573		
	- Lợi nhuận Trung Sơn				(240,3)	240,8		

\* **Ghi chú:**

- Kế hoạch lợi nhuận giao không bao gồm chênh lệch tỷ giá.
- Kế hoạch tài chính bao gồm Công ty mẹ Tổng công ty Phát điện 2 và công ty con 100% vốn (Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn).

Năm 2021, EVNGENCO2 thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/7/2021 nên kết quả kinh doanh được phân tích thành 2 giai đoạn: 6 tháng đầu năm theo mô hình công ty TNHH MTV 100% vốn EVN, 6 tháng cuối năm theo mô hình công ty cổ phần. Cả hai giai đoạn trên EVNGENCO2 đều thực hiện đạt vượt kế hoạch được giao tương ứng là 102,33% và 317,58% kế hoạch. Lợi nhuận thực hiện tốt là do tình hình thủy văn trong năm 2021 thuận lợi, lưu lượng nước về tốt.

Đầu năm 2021, các hồ thủy điện thuộc EVNGENCO2 đều tích nước đạt xấp xỉ mực nước dâng bình thường, dung tích hữu ích gần bằng 100%, tương ứng sản lượng có khả năng phát của khối Thủy điện khoảng 966 triệu kWh, điều này giúp cho Tổng công ty có thể chủ động trong công tác sản xuất điện vào mùa khô năm 2021 và đáp ứng yêu cầu cấp nước cho hạ du.

**2. Tổ chức và Nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành



TT	Họ và tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trần Phú Thái	Chủ tịch HĐQT	- Ngày sinh: 08/5/1966 - CCCD số 034066000215; cấp ngày 20/11/2020; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: P2706 tòa nhà N07 B1.2 Dịch vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội	- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của EVN: 474.018.787 cổ phần, chiếm 39,94615% vốn điều lệ - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,00042% vốn điều lệ
2	Ông Trương Hoàng Vũ	Thành viên HĐQT Kiêm TGĐ	- Ngày sinh: 10/3/1963 - CCCD số 051063000081; cấp ngày 22/12/2016; nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư - Địa chỉ thường trú: Lô X15-X16 đường số 12, Khu đô thị mới Hưng Phú, P.Hung Thạnh, Q.Cái Răng, TP Cần Thơ	- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của EVN: 355.514.090 cổ phần, chiếm 29,95962% vốn điều lệ - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 7.800 cổ phần, chiếm 0,00066% vốn điều lệ
3	Ông Nguyễn Đình Hải	Thành viên HĐQT	- Ngày sinh: 20/9/1971 - CCCD số 001071021403; cấp ngày 10/02/2020; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: Số 1 Lê Hồng Phong, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của EVN: 355.514.090 cổ phần, chiếm 29,95962% vốn điều lệ - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
4	Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ban Kiểm soát	- Ngày sinh: 26/11/1969 - CCCD số 200955094; cấp ngày 12/12/2020; nơi cấp: CA TP.Đà Nẵng - Địa chỉ thường trú: Số 1 Lê Hồng Phong, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
5	Nguyễn Hoàng Đông	Thành viên Ban Kiểm soát	- Ngày sinh: 22/7/1973 - CCCD số 001073002851; cấp ngày 12/11/2014; nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư - Địa chỉ thường trú: Số 41 Hồng Phúc, P.Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP.Hà Nội	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

TT	Họ và tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
6	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	- Ngày sinh: 17/9/1978 - CCCD số 013129614; cấp ngày 15/11/2008; nơi cấp: CA TP.Hà Nội - Địa chỉ thường trú: 47A, Ngõ 255, Lĩnh Nam, Vĩnh Hưng, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
7	Trần Văn Dur	P.TGD	- Ngày sinh: 10/6/1964 - CCCD số 046064000278; cấp ngày 09/8/2021; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: Số 1 Lê Hồng Phong, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm 0,00026% vốn điều lệ
8	Nguyễn Duy Lãng	P.TGD	- Ngày sinh: 16/4/1963 - CCCD số 054063000014; cấp ngày 09/03/2018; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: Số 1 Lê Hồng Phong, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần, chiếm 0,00029% vốn điều lệ
9	Lê Quốc Vũ	P.TGD	- Ngày sinh: 01/01/1973 - CCCD số 082073000151; cấp ngày 16/3/2017; nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư - Địa chỉ thường trú: 3C/13, hẻm 14 Lê Hồng Phong, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 4.200 cổ phần, chiếm 0,00035% vốn điều lệ
10	Mai Quốc Long	Kế toán trưởng	- Ngày sinh: 10/9/1978 - CCCD số 001078027084; cấp ngày 29/3/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: Mai Động, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 6.600 cổ phần, chiếm 0,00056% vốn điều lệ
11	Nguyễn Lê Hoàng	Thư ký công ty kiêm Người phụ trách quản trị	- Ngày sinh: 25/11/1978 - CCCD số 017278172; cấp ngày 19/3/2011; nơi cấp: CA TP.Hà Nội - Địa chỉ thường trú: P1202, nhà CT3B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên:

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng CBCNV (tại thời điểm 31/12/2021)</b>
1	Cơ quan Tổng công ty	128
2	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	339
3	Công ty Thủy điện Sông Bung	143
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	91
5	Công ty thủy điện An Khê – Ka Nak	155
6	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	4
7	Ban QLDA Trung tâm Điện lực Ô Môn	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>861</b>

+ Chính sách đối với người lao động:

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực: Tổng công ty xác định nhân lực là tài sản quý giá nhất quyết định sự phát triển bền vững, ổn định của Tổng công ty. Do đó, công tác xây dựng, phát triển nguồn nhân lực được xem là chiến lược quan trọng, dài hạn của Tổng công ty. Tổng công ty đã xây dựng quy hoạch cán bộ cho các chức danh quản lý theo kế hoạch trung và dài hạn của từng giai đoạn để phù hợp với xu thế của đất nước và định hướng phát triển của Tổng công ty. Trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, Tổng công ty tổ chức luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đội ngũ quản lý có đủ năng lực kinh nghiệm, có tính kế thừa phục vụ để làm việc vì mục đích chung của Tổng công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động có vai trò quan trọng trong công tác quản lý điều hành. Tổng công ty đã ban hành các chính sách, quy chế quản lý nội bộ về công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, Tổng công ty xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng phù hợp nhu cầu, định hướng phát triển của Tổng công ty. Tổng công ty phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị đào tạo để tổ chức các lớp học qua hình thức đào tạo trực tiếp, đào tạo trực tuyến, đào tạo qua hệ thống E-learning để đảm bảo tất cả CBCNV đều có thể tham gia. Chất lượng đào tạo của Tổng công ty ngày một nâng cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV nâng cao rõ rệt đáp ứng yêu cầu về nguồn lao động chất lượng cao phục vụ công tác của Tổng công ty.

- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động: Tổng công ty đã ban hành các chính sách, quy chế quản lý nội bộ về công tác lao động tiền lương và có rà soát hiệu chỉnh hàng năm để phù hợp thực tế và quy định pháp luật. Tổng công ty trả lương cho người lao động theo năng lực và hiệu quả công ty để tạo động lực cho người lao động tích cực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả lao động.
- Thực hiện các chế độ chính sách (lao động, tiền lương, bảo hiểm,...) cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Tổng công ty tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức Công đoàn hoạt động, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Vào các ngày lễ, Tết, sự kiện lớn, Tổng công ty phối hợp với Công đoàn, đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động sinh hoạt cho CBCNV phù hợp điều kiện của đơn vị.
- Tổng công ty tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định, ký thỏa ước lao động tập thể và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

### ***3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án***

#### ***a. Các khoản đầu tư lớn***

##### ***a.1 Tình hình đầu tư dự án***

Nhìn chung, tình hình thực hiện ĐTXD năm 2021 của EVNGENCO2 đạt được một số kết quả như sau:

- Hoàn thành thi công và nghiệm thu đưa vào sử dụng dự án “Mở rộng lòng hồ thủy điện Quảng Trị” đảm bảo chất lượng và tiến độ phê duyệt.

- Hoàn tất quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Thủy điện Trung Sơn và được EVN phê duyệt tại Quyết định số 152/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2021.

- Hoàn tất quyết toán vốn đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 Dự án Thủy điện Sông Bung 2 và được EVN phê duyệt tại quyết định số 85/QĐ-HĐTV ngày 30/07/2021.

- Đối với công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nguồn điện mới được EVNGENCO2 tiếp tục tích cực chủ động triển khai, bao gồm các dự án được kiến nghị Bộ Công Thương bổ sung trong Quy hoạch Điện VIII: i) Dự án NMNĐ Ô Môn V; ii) Dự án NMNĐ Phả Lại 3; iii) Dự án TĐ Trung Sơn mở rộng; iii) Dự án TĐ Quảng Trị mở rộng và Dự án TĐ Sông Ba Hạ mở rộng. Đồng thời, EVNGENCO2 đang tiếp tục bám sát chính quyền địa phương thực hiện bổ sung quy hoạch cho các dự án Điện mặt trời nổi trên lòng hồ thủy điện thuộc EVNGENCO2.

- Tổng công ty không chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án.

##### ***a.2 Tình hình đầu tư tài chính***

STT	Tên công ty con	Vốn EVNGENCO2 góp tại 31/12/2021 (triệu đồng)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm 2020 (triệu đồng)	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)
1	Cty TNHH MTV TĐ Trung Sơn	925.258	6.766	0,73%
2	Cty CP NĐ Phả Lại	1.663.919	980.714	58,94%
3	Cty CP NĐ Hải Phòng	2.550.000	618.375	24,25%
4	Cty CP TĐ Thác Mơ	363.415	262.749	72,30%
5	Cty CP TĐ Sông Ba Hạ	767.409	497.281	64,80%
6	Cty CP TĐ A Vương	656.303	178.514	27,20%

EVNGENCO2 thực hiện đầu tư vào các đơn vị sản xuất điện trong ngành phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, không đầu tư ngoài ngành.

Tổng giá trị cổ tức năm 2020 đã thu được của các công ty cổ phần là 2.537,63 tỷ đồng. Tổng giá trị vốn đầu tư vào các công ty cổ phần tính đến ngày 31/12/2021 là 6.001,046 tỷ đồng. Như vậy, tỷ suất lợi nhuận trên tổng giá trị vốn đầu tư (không bao gồm Trung Sơn) là 42,29%. Nhìn chung, các khoản đầu tư của EVNGENCO2 vào các công ty cổ phần đều mang lại hiệu quả cao. Riêng Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn vừa đi vào vận hành từ năm 2017, vẫn còn đang trong giai đoạn trả lãi, nợ gốc vốn vay lớn, lại gặp thủy văn không thuận lợi nên SXKD còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, đơn vị đã tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả và lợi nhuận năm 2020 đã nộp về EVNGENCO2 là 6,766 tỷ đồng.

**b. Các công ty con (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)**

**b.1 Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn**

Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn đã được trình bày chung với Công ty mẹ EVNGENCO2 ở phần 1 mục này.

**b.2 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại**

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2021 (triệu đồng)	So sánh TH 2021/ KH 2021 (%)
1	Tổng doanh thu	5.658.104	4.390.649	77,60%
2	Tổng chi phí	5.243.514	4.213.374	80,35%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	414.590	177.275	42,76%
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Không giao	216.188	-

Nhìn chung trong năm 2021, Qc của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được giao thấp. Bên cạnh đó, ảnh hưởng sự cố tổ máy 6 ngày 16/03/2021. Vì vậy, tổ máy 6 từ tháng

03/2021 không thực hiện phát điện. Đồng thời, tổ máy 5 cũng phát ở công suất MIN 240 MW do có hiện tượng di trục tuabin đến ngưỡng cảnh báo. Sản lượng Hợp đồng Phả Lại 2 giảm còn 75% sản lượng Hợp đồng phân bổ đầu năm do sự cố tổ máy 6 bị điều chỉnh giảm về sản lượng thực phát từ 16/03/2021. Tổ máy S5 thực hiện đại tu từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021. Từ đó, sản lượng điện giảm dẫn đến doanh thu điện giảm và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại chưa đạt kế hoạch lợi nhuận được giao.

### b.3 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2021 (triệu đồng)	So sánh TH 2021/ KH 2021 (%)
1	Tổng doanh thu	8.978.807	9.106.615	101,4%
2	Tổng chi phí	8.768.413	8.626.958	98,4%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	210.394	479.658	228,0%
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Không giao	455.432	-

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng hoạt động SXKD đạt lợi nhuận kế hoạch giao.

### b.4 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (riêng)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2021 (triệu đồng)	So sánh TH 2021/ KH 2021 (%)
1	Tổng doanh thu	563.104	688.923	122%
2	Tổng chi phí	291.748	306.362	105%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	271.356	382.562	141%
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	225.687	315.695	140%

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ hoạt động SXKD đạt lợi nhuận kế hoạch giao.

### b.5 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2021 (triệu đồng)	So sánh TH 2021/ KH 2021 (%)
1	Tổng doanh thu	678.599,32	908.839,65	133,93%
2	Tổng chi phí	442.176,73	407.831,17	92,23%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	236.422,59	501.008,48	211,91%
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Không giao	471.146,46	-

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ hoạt động SXKD đạt lợi nhuận kế hoạch giao.

#### **b.6 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2021 (triệu đồng)	So sánh TH 2021/ KH 2021 (%)
1	Tổng doanh thu	424.136	688.467	162,32%
2	Tổng chi phí	309.368	336.689	108,83%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	114.768	351.778	306,51%
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Không giao	331.885	-

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương hoạt động SXKD đạt lợi nhuận kế hoạch giao.

### **4. Tình hình tài chính**

#### **a. Tình hình tài chính**

##### **a.1 Công ty mẹ EVNGENCO2**

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		% tăng giảm
		6 tháng đầu năm 2021	6 tháng cuối năm 2021	
Tổng giá trị tài sản	28.074.734	29.764.561	27.186.235	
Doanh thu thuần	4.807.083	1.717.001	2.061.317	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(53.553)	2.136.247	1.579.316	
Lợi nhuận khác	603.627	(4.975)	(5.746)	
Lợi nhuận trước thuế	550.074	2.131.272	1.573.571	
Lợi nhuận sau thuế	549.982	2.131.238	1.543.616	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Nộp lợi nhuận về CSH EVN	Nộp lợi nhuận về CSH EVN	Dự kiến 9%	

## a.2 Hợp nhất EVNGENCO2

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		% tăng giảm
		6 tháng đầu năm 2021	6 tháng cuối năm 2021	
Tổng giá trị tài sản	51.037.896	48.858.181	45.527.217	
Doanh thu thuần	26.001.102	9.634.203	9.940.645	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.237.245	26.089	2.933.792	
Lợi nhuận khác	556	-3.660	-9.033	
Lợi nhuận trước thuế	3.237.801	22.429	2.924.759	
Lợi nhuận sau thuế	2.889.130	-30.470	2.842.273	

- EVNGENCO2 chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/07/2021 nên Tổng công ty đã lập Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021 và giai đoạn từ ngày 01/07/2021 đến ngày 31/12/2021 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Khi đó, do không cùng kỳ kế toán với năm 2020 nên không thể so sánh biến động tăng giảm các chỉ tiêu trên của Công ty mẹ và hợp nhất EVNGENCO2.

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

#### b.1 Công ty mẹ EVNGENCO2

Chỉ tiêu	Năm	Năm 2021		Ghi chú
	2020	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng cuối năm 2021	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,44	1,68	1,94	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,06	1,40	1,51	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>				
Nợ ngắn hạn				
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,55	0,51	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,43	1,21	1,02	



<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	5,20	1,07	1,17	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân				
+ Vòng quay tổng tài sản	0,17	0,06	0,07	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân				
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,44%	124,13%	74,88%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	4,80%	15,86%	11,50%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,00%	7,16%	5,68%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1,11%	124,42%	76,62%	

### b.2 Hợp nhất EVNGENCO2

Chỉ tiêu	Năm	Năm 2021		Ghi chú
	2020	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng cuối năm 2021	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,54	1,99	2,81	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	2,13	1,71	2,37	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,56	0,58	0,52	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,26	1,37	1,09	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay Hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	9,76	3,77	3,54	
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,50	0,20	0,21	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,11%	-0,32%	28,59%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	12,81%	-0,15%	13,03%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,66%	-0,06%	6,24%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,45%	0,27%	29,51%	

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

### **a. Cổ phần**

Tổng số cổ phần của Tổng công ty Phát điện 2 (CTCP) là 1.186.644.367 cổ phần, trong đó có 1.185.309.467 cổ phần chuyển nhượng tự do; 1.334.900 cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

### **b. Cơ cấu cổ đông**

Tên cổ đông	Cơ cấu vốn điều lệ		Cơ cấu vốn đã góp của các cổ đông		Tỷ lệ góp vốn thực tế (%)
	(1)		(2)		
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	(3) = (2)/(1)
1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam	11.850.469	99,8654%	11.850.469	99,8654%	100%
2. Các cổ đông khác	15.974	0,1346%	15.974	0,1346%	100%
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.866.443</b>	<b>100%</b>	<b>11.866.443</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

### **c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Kể từ khi chuyển đổi sang mô hình CTCP, EVNGENCO2 chưa có đợt tăng/giảm vốn nào.

### **d. Giao dịch cổ phiếu quỹ**

EVNGENCO2 không có cổ phiếu quỹ.

### **e. Các chứng khoán khác**

EVNGENCO2 không có phát hành các chứng khoán khác trong năm.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tình hình đảm bảo nhiên liệu phát điện cho các nhà máy nhiệt điện than, góp phần củng cố an ninh năng lượng hệ thống như sau:

Trong năm 2021, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, Tổng công ty luôn bám sát và yêu cầu Người đại diện chỉ đạo các nhà máy nhiệt điện than phối hợp với các nhà cung cấp nhằm đảm bảo đủ nhiên liệu than phục vụ nhu cầu của Hệ thống điện. Bên cạnh đó, Tổng công ty đã chỉ đạo các Đơn vị triển khai các công tác đảm bảo nhiên liệu than như: hoàn tất các thủ tục tổ chức đấu thầu và ký kết hợp

đồng mua than nhập khẩu đốt thử nghiệm tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng; hoàn tất xây dựng quy trình tiếp nhận và thống kê hao hụt than tại các Đơn vị nhiệt điện than trong EVNGENCO2; xây dựng Chiến lược/Định hướng phát triển than của NMNĐ than trong EVNGENCO2 giai đoạn 2021-2025.

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

#### a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu của các đơn vị là than, dầu, điện; tình hình tiêu thụ năng lượng cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Năng lượng tiêu thụ		
		Điện (triệu kWh)	Than (tấn)	Dầu (tấn)
1	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	11,27	-	-
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	412,7	1.655.649	6.004
3	Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	655	3.418.223	11.649
4	Công ty Thủy điện An Khê – Ka Nak	2,6	-	-
5	Công ty Thủy điện Quảng Trị	1,8	-	-
6	Công ty Thủy điện Sông Bung	4,98	-	-
7	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	3,81	-	-
8	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	5,65	-	-
9	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	4,0	-	-
10	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	6,13	-	-

#### b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Các đơn vị thuộc Tổng công ty Phát điện 2 thường xuyên áp dụng thực hiện các giải pháp về tiết kiệm điện tự dùng, than, dầu; kết quả đạt được cụ thể như sau:

TT	Các giải pháp/ sáng kiến	Kết quả	
		Điện tự dùng	Nhiên liệu (than, dầu)
<b>I</b>	<b>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng</b>		
1	Cải tạo hệ thống chiếu sáng - thay thế đèn đèn huỳnh quang T8 bằng đèn LED T8	Đang trong quá trình thực hiện nên chưa tổng hợp số liệu phục vụ tính toán.	
2	Lắp đặt hệ thống thổi bụi thông minh để tối ưu hóa thổi bụi trên tường lò và cải thiện hiệu suất nhiệt	-	208 tấn than/(một lần khởi động)
<b>II</b>	<b>Công ty Nhiệt điện Cần Thơ</b>		
1	Cải tạo hệ thống chiếu sáng thay thế đèn đèn huỳnh quang T8 bằng đèn LED T8	364.416 kWh/năm	
2	Lắp biến tần và bộ điều khiển chung cho cụm bơm nước gia dụng Nhà máy Ô Môn I	Đơn vị chưa thực hiện tính toán do vừa mới lắp đặt thiết bị.	
<b>III</b>	<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ</b>		
1	Sử dụng cảm biến đo lường dòng DC thay thế điện trở shunt đo lường dòng DC	Đang trong quá trình thực hiện nên chưa tổng hợp số liệu phục vụ tính toán.	

TT	Các giải pháp/ sáng kiến	Kết quả	
		Điện tự dùng	Nhiên liệu (than, dầu)
2	Thiết kế ba chế độ điều khiển cho hệ thống chiếu sáng sự cố nhà máy TMMR	Đang trong quá trình thực hiện nên chưa tổng hợp số liệu phục vụ tính toán.	

**Ghi chú:**

- Hàng năm, các Đơn vị đều duy trì triển khai thực hiện các giải pháp về quản lý, vận hành hiệu quả và tiết kiệm điện tự dùng như: Thay đổi thời gian chiếu sáng hợp lý, tận dụng chiếu sáng tự nhiên; chỉ sử dụng điều hòa khi cần thiết; kiểm tra, làm kín và sử dụng vật liệu cách nhiệt hạn chế tối đa tổn thất nhiệt...

- Tuyên truyền đến tất cả các CBCNV trong toàn TCT thực hiện tiết kiệm điện.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Trong năm 2021, Tổng công ty không có các sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

#### 6.4. Tiêu thụ nước

##### a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: Từ các sông, suối. Tổng lượng tiêu thụ nước cho các hoạt động kinh doanh của EVNGENCO2 trong năm 2021 khoảng 17.069.818.046 m<sup>3</sup> (Chi tiết xem bảng sau).

TT	Đơn vị	Nguồn cung cấp nước	Lượng nước sử dụng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	Công ty CP NĐ Hải Phòng	Sông Giá	1.048.153.392	Nước phục vụ làm mát bình ngưng và một số thiết bị phụ trợ cho 02 Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 và 2
			9.288.937	Cấp nước kỹ thuật cho 2 Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 và 2
2	Công ty CP NĐ Phả Lại	Sông Thái Bình	388.128.156	Nước phục vụ làm mát
3	Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn	Sông Mã	4.152.500.000	Sử dụng phát điện qua Turbine
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	Sông Rào Quán và suối Pà Rông	305.891.157	Sử dụng phát điện qua Turbine
5	Công ty CP Thủy điện A Vương	Sông A Vương	1.032.220.000	Sử dụng phát điện qua Turbine
6	Công ty Thủy điện Sông Bung	Sông Bung	1.190.367.407	Cấp nước cho NMTĐ Sông Bung 2 & NMTĐ Sông Bung 4
7	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	Sông Ba	4.766.047.500	Sử dụng phát điện qua Turbine
8	Công ty Thủy điện An Khê - Kanak	Sông Ba	1.376.798.700	Sử dụng phát điện qua Turbine

TT	Đơn vị	Nguồn cung cấp nước	Lượng nước sử dụng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
9	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	Sông Bé	2.800.000.000	Sử dụng phát điện qua Turbine
10	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	Sông Hậu	422.797	Nước phục vụ làm mát
	<b>Tổng cộng</b>		<b>17.069.818.046</b>	

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng từ các hoạt động kinh doanh của EVNGENCO2 trong năm 2021 khoảng 16.020.777.410 m<sup>3</sup>, chiếm 93,9% lượng nước khai thác sử dụng (Chi tiết xem bảng sau).

TT	Đơn vị	Nước tái chế và tái sử dụng		Ghi chú
		Tỷ lệ %	Tổng lượng (m <sup>3</sup> )	
1	Công ty CP NĐ Hải Phòng	0	0	Nước sau làm mát bình ngưng và các thiết bị phụ trợ được xả ra sông Bạch Đằng.
		95	8.824.490	Nước thải công nghiệp của 2 Nhà máy sau khi xử lý được tái sử dụng làm nước thải tro xỉ của Nhà máy.
2	Công ty CP NĐ Phả Lại	99,87	388.128.156	
3	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	100	4.152.500.000	100% lượng nước phát điện qua Turbine pin được trả lại hoàn toàn
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	100	305.891.157	
5	Công ty CP Thủy điện A Vương	100	1.032.220.000	100% lượng nước phát điện qua Turbine được trả lại hoàn toàn
6	Công ty Thủy điện Sông Bung	100	1.190.367.407	100% lượng nước phát điện qua Turbine được trả lại hoàn toàn
7	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	100	4.766.047.500	100% lượng nước qua Tua bin để phát điện được trả lại hoàn toàn vào sông Ba
8	Công ty Thủy điện An Khê - Kanak	100	1.376.798.700	100% lượng nước phát điện qua Turbine được trả lại hoàn toàn

TT	Đơn vị	Nước tái chế và tái sử dụng		Ghi chú
		Tỉ lệ %	Tổng lượng (m <sup>3</sup> )	
9	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	100	2.800.000.000	100% lượng nước phát điện qua Turbine được trả lại hoàn toàn
10	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>93,9</b>	<b>16.020.777.410</b>	

### ***6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường***

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Các đơn vị thuộc EVNGENCO2 luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2021 không có đơn vị nào bị xử phạt vi phạm về môi trường.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

### ***6.6. Chính sách liên quan đến người lao động***

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lao động tính đến thời điểm 31/12/2021 của Tổng công ty là 861 người.

Thu nhập bình quân của toàn thể người lao động năm 2021 là 29.310.000 đồng/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Môi trường lao động của Tổng công ty phải đáp ứng chặt chẽ các quy định của Nhà Nước. Hàng năm, Tổng công ty ký hợp đồng thuê các đơn vị chức năng để quan trắc thông số môi trường theo quy định. Đối với các kiến nghị của đơn vị, Tổng công ty nghiên cứu để xử lý sớm nhất nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

Tổng công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người lao động. Riêng đối với lao động nữ, lao động trong môi trường độc hại sẽ được khám sức khỏe 02 lần/năm.

Tổng công ty trang bị phòng y tế, các tủ thuốc sơ cấp cứu tại tất cả các đơn vị; cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho CBCNV làm việc theo đúng thỏa ước lao động tập thể; đồng thời thực hiện chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường độc hại theo đúng quy định; bố trí thời gian làm việc và nghỉ ngơi hợp lý để người lao động phục hồi được sức khỏe lao động; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên; tổ chức huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ đúng quy định.

**c. Hoat động đào tạo người lao động**

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm

TT	Đơn vị	Số giờ đào tạo trong năm	Tổng số lao động	Số giờ đào tạo bình quân lao động năm 2021
1	Cơ quan Tổng công ty	13.432	128	104,94
2	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	17.664	339	52,11
3	Công ty Thủy điện Sông Bung	7.424	143	51,92
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	1.800	91	19,78
5	Công ty thủy điện An Khê – Ka Nak	11.384	155	73,45
6	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	176	4	44,00
7	Ban QLDA Trung tâm Điện lực Ô Môn	48	1	48,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51.928</b>	<b>861</b>	<b>60,31</b>

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các lớp đào tạo của Tổng công ty trong năm 2021

STT	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	Tập huấn công tác môi trường trong Tổng công ty phát điện 2 - năm 2021	28/12/2021	28/12/2021
2	Đào tạo "Hóa đơn điện tử - Các lưu ý về chính sách hóa đơn điện tử, thủ tục khi áp dụng và lộ trình triển khai hóa đơn điện tử của cơ quan Thuế"	26/12/2021	26/12/2021
3	Đào tạo xây dựng hồ sơ rủi ro trọng yếu, hồ sơ rủi ro cấp quy trình do EVN tổ chức	24/12/2021	24/12/2021
4	Tập huấn triển khai phần mềm IMIS 2.0 và module nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu điện tử do EVN tổ chức	23/12/2021	23/12/2021
5	Tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị không tập trung Khóa 128 (2021-2023)	22/12/2021	
6	Tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị không tập trung Khóa 127 (2021-2023)	22/12/2021	
7	Tham gia học lớp Cao cấp lý luận chính trị Khóa K15B11-HV (năm 2021-2023)	22/12/2021	
8	Quản trị sự thay đổi trong kỷ nguyên 4.0 cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp trung trong Tổng công ty Phát điện 2” (khóa 2)	21/12/2021	22/12/2021

STT	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
9	Tham gia Hội nghị "Tối ưu hóa nguồn NLTT trong hệ thống điện và các giải pháp ứng dụng công nghệ trong thời kỳ CĐS" do EVN tổ chức	17/12/2021	17/12/2021
10	Đào tạo công tác truyền thông năm 2021	15/12/2021	16/12/2021
11	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng	06/12/2021	17/12/2021
12	Tham gia đào tạo Kỹ năng thuyết phục và tạo ảnh hưởng cho người làm kiểm toán nội bộ do EVN tổ chức	27/11/2021	27/11/2021
13	Đào tạo tập huấn công tác truyền thông EVN năm 2021 do EVN tổ chức	26/11/2021	26/11/2021
14	Đào tạo sử dụng hệ thống D-Office	23/11/2021	23/11/2021
15	Đào tạo Điều phối viên nội bộ về RCM	22/11/2021	06/12/2021
16	Đào tạo về vay vốn thương mại nước ngoài đàm phán Hợp đồng vay do EVN tổ chức	18/11/2021	18/11/2021
17	Chiến lược và triển khai chuyển đổi số	18/11/2021	19/11/2021
18	Tập huấn Đấu thầu EVN năm 2021 do EVN tổ chức	17/11/2021	18/11/2021
19	Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm Kiểm kê vật tư bằng công nghệ mã QR tích hợp hệ thống ERP	16/11/2021	16/11/2021
20	Đào tạo sử dụng phần mềm Quản lý Công cụ, tài sản và Giải pháp vướng mắc trong quá trình chuẩn hóa template đầu kỳ CCDS, tài sản	15/11/2021	16/11/2021
21	Hướng dẫn công tác lập hồ sơ công việc và giao nộp hồ sơ trên D-office do EVN tổ chức	15/11/2021	15/11/2021
22	Hướng dẫn phương án diễn tập sự cố ATTT trong toàn EVNGENCO2	15/11/2021	22/11/2021
23	Khóa đào tạo Cán bộ quản lý cấp 4 năm 2021 - Lớp 2	15/11/2021	16/12/2021
24	Chiến lược doanh nghiệp số	12/11/2021	12/11/2021
25	Tập huấn đào tạo và diễn tập an toàn thông tin lần 2 năm 2021 do EVN tổ chức	11/11/2021	12/11/2021
26	Tập huấn Cách thức xác định tổn thất tín dụng dự kiến (ECL) tại doanh nghiệp Việt Nam theo chuẩn IFRS 9 - Công cụ tài chính	04/11/2021	04/11/2021
27	Hội thảo về chuyển đổi số với Trường Đại học RMIT do EVN tổ chức	03/11/2021	03/11/2021
28	Tập huấn chương trình kế toán công đoàn do Công đoàn EVN tổ chức	02/11/2021	05/11/2021
29	Tập huấn nghiệp vụ Công tác Nữ công - Bình đẳng giới trong doanh nghiệp	29/10/2021	29/10/2021
30	Học tập quán triệt Chuyên đề toàn khóa về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Công đoàn EVN tổ chức	29/10/2021	29/10/2021



STT	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
31	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng năm 2021 do Đảng ủy TW tổ chức	18/10/2021	20/10/2021
32	Tập huấn Phòng ngừa rủi ro về chuyển giá và các hoạt động kinh doanh với các đối tác nước ngoài cho doanh nghiệp	15/10/2021	15/10/2021
33	Tập huấn chương trình đào tạo về bình đẳng giới do EVN tổ chức	21/09/2021	08/11/2021
34	Phổ biến hướng dẫn Quy định công tác an toàn do EVN tổ chức	17/09/2021	17/09/2021
35	Tập huấn Văn hóa an toàn do EVN tổ chức	15/09/2021	15/09/2021
36	Quản trị sản xuất (Ứng dụng công nghệ trong quản trị sản xuất) - Lớp 2	13/09/2021	17/09/2021
37	Quản trị sản xuất (Ứng dụng công nghệ trong quản trị sản xuất) - Lớp 1	06/09/2021	10/09/2021
38	Hội nghị "Chuyển đổi số khối TCNS EVN - Chuyển đổi từ nhận thức đến hành động"	26/08/2021	26/08/2021
39	Quản lý dự án - Đào tạo mô hình thông tin công trình	09/08/2021	21/08/2021
40	Chương trình Hội thảo quốc tế "Hành trình chuyển đổi số - Bài học và kinh nghiệm"	29/07/2021	30/07/2021
41	Đánh giá kinh tế và phân tích tài chính dự án	19/07/2021	30/07/2021
42	Huấn luyện ATVSLĐ Nhóm 4 định kỳ năm 2021 - Trên phần mềm đào tạo E-learning	19/07/2021	31/07/2021
43	Chương trình đào tạo "Kỹ năng đào tạo trực tuyến"	16/07/2021	23/07/2021
44	Xây dựng bài giảng E-learning	01/07/2021	
45	Đào tạo hướng dẫn sử dụng hệ thống Digital-Office.	25/06/2021	25/06/2021
46	Hội thảo nâng cao công tác quản trị cho các Tổng công ty Phát điện – Kinh nghiệm từ Singapore	23/06/2021	23/06/2021
47	Triển khai Học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng	09/06/2021	09/06/2021
48	Tham gia Đào tạo trực tuyến Hướng dẫn sử dụng phần mềm E-learning do EVN tổ chức	13/05/2021	14/05/2021
49	Đào tạo chuyên sâu các chuyên đề nhiệt điện - Chuyên đề 18 - Bài tập lớn	10/05/2021	25/05/2021
50	Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	08/05/2021	10/05/2021
51	Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ Giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	08/05/2021	10/05/2021
52	Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ Nghiệm thu, hoàn công và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình	08/05/2021	10/05/2021

STT	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
53	Đào tạo nghiệp vụ Đấu thầu cơ bản	07/05/2021	09/05/2021
54	Đào tạo nghiệp vụ đấu thầu nâng cao	07/05/2021	09/05/2021
55	Đào tạo nghiệp vụ đấu thầu qua mạng	07/05/2021	09/05/2021
56	Lớp CBQL cấp 2 khu vực miền Nam	05/05/2021	11/06/2021
57	Huấn luyện PCCC và CNCH Cơ quan Tổng công ty năm 2021	23/04/2021	23/04/2021
58	Quản trị sự thay đổi trong kỷ nguyên 4.0 cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp trung trong Tổng công ty Phát điện 2 (Khóa 1)	19/04/2021	20/04/2021
59	Khóa đào tạo chuyên đề vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam (VWEM)	14/04/2021	16/04/2021
60	Hội thảo về công tác hiệu chỉnh, tính toán hiệu suất lò hơi, tuabin, tổ máy và công tác quản lý than trong NMNĐ than	13/04/2021	13/04/2021
61	Đào tạo QLDA CBQL cấp 3 - Lớp #2	12/04/2021	16/04/2021
62	Tập huấn Bộ luật lao động năm 2019	08/04/2021	09/04/2021
63	Đào tạo QLDA CBQL cấp 3 - Lớp #1	05/04/2021	09/04/2021
64	Khóa Đào tạo Cán bộ quản lý cấp 4 năm 2021 (Lớp 1)	22/03/2021	20/04/2021
65	Đào tạo triển khai phân hệ Tiền lương PR - ERP	22/03/2021	26/03/2021
66	Đào tạo chuyên sâu các chuyên đề nhiệt điện - CD 13: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của lò hơi, tuabin hơi và toàn tổ máy; CD 17: Kỹ thuật thí nghiệm hiệu chỉnh tuabin hơi và thiết bị phụ của nó	01/03/2021	05/03/2021
67	Đào tạo chuyên sâu các chuyên đề nhiệt điện - CD 15: Phương pháp thu thập số liệu đo và tính toán hiệu suất tuabin hơi theo tiêu chuẩn	04/01/2021	08/01/2021
68	Đào tạo chuyên sâu các chuyên đề nhiệt điện - CD 16: Kỹ thuật thí nghiệm hiệu chỉnh lò hơi đốt than và thiết bị phụ của nó	04/01/2021	09/01/2021

### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Cùng với mục tiêu sản xuất kinh doanh, Tổng công ty luôn quan tâm và thực hiện tốt đến công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện. Tham gia tích cực các hoạt động ủng hộ người nghèo, các gia đình chính sách, hoạt động phòng chống COVID-19. Một số hoạt động từ thiện nổi bật Tổng công ty đã hỗ trợ trong năm 2021 như:

- Các hoạt động ASXH liên quan đến COVID-19: Ủng hộ các hoạt động phòng chống COVID-19 tại tỉnh An Giang, UBMTTQ Việt Nam TP. Cần Thơ, UBMTTQ Việt

Nam P. Trà An, UBND Q. Bình Thủy, UBND P. Trà Nóc, Đảng ủy khối Doanh nghiệp, trên địa bàn TP. Cần Thơ, Quỹ vaccin phòng COVID-19 Việt Nam v.v ... với tổng số tiền: 29.394.862.774 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng).

- Các hoạt động ASXH nổi bật khác: EVNGENCO2 hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác khắc phục mưa lũ, ngập lụt trên địa bàn tỉnh Bình Định, Phú Yên, Gia Lai, EVNGENCO2 ủng hộ quỹ Vì người nghèo tỉnh Ninh Thuận để xây dựng nhà tình nghĩa, làm nhà đại đoàn kết cho người nghèo, tặng quà cho 103 nạn nhân chất độc màu da cam tại Trung tâm chăm sóc nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân chất độc màu da cam/dioxin thành phố Hà Nội, trụ sở thôn Muối, Yên Bái, Ba Vì, Hà Nội, EVNGENCO2 hỗ trợ kinh phí phục vụ tham gia thực hiện “Đề án một tỷ cây xanh” tại Tỉnh Quảng Trị, EVNGENCO2 hỗ trợ học bổng cho trường THCS Phan Bội châu - Thành phố Phan Thiết, Tổng công ty Phát điện 2 trao nhà Đại đoàn kết tại thị trấn Nhà Bàng, xã Vĩnh Trung và trao tặng quà Tết cho 50 hộ gia đình v.v... với tổng số tiền là: 8.217.460.158 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ hai trăm mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Không có.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Tổng công ty)**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

**a. Công tác thị trường điện**

Công tác xây dựng chiến lược chào giá và tham gia thị trường điện hiệu quả đã giúp cho các nhà máy thủy điện nâng cao giá bán điện bình quân cao hơn giá hợp đồng Pz; các nhà máy nhiệt điện than có giá thanh toán theo giá thị trường cao hơn chi phí biến đổi cũng tạo nên hiệu quả khi tham gia thị trường điện. Việc tham gia thị trường điện hiệu quả đã giúp cho hầu hết các nhà máy đều hoàn thành vượt kế hoạch được giao, mang lại doanh thu tối ưu cho Tổng công ty.

**b. Tình hình sản lượng điện**

Năm 2021, tổng sản lượng điện sản xuất trong toàn Tổng công ty thực hiện được 15.077 triệu kWh, đạt 95% kế hoạch năm 2021, giảm 12,6% so với sản lượng thực hiện năm 2020 do nhu cầu hệ thống giảm vì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; chiếm xấp xỉ 12% tổng sản lượng điện sản xuất của EVN và các GENCOs; chiếm 6% tổng sản lượng điện toàn hệ thống. Trong đó:

- Công ty mẹ và Công ty con 100% vốn đã hoàn thành vượt chỉ tiêu sản lượng điện Tập đoàn giao với sản lượng thực hiện được 2.556 triệu kWh, đạt 102% kế hoạch, tăng 11% so với sản lượng điện thực hiện năm 2020;

- Các công ty cổ phần thực hiện được 12.521 triệu kWh, đạt 94% kế hoạch năm, giảm 16% so với sản lượng điện thực hiện năm 2020, bao gồm: Khối Thủy điện các CTCP thực hiện được 2.161 triệu kWh đạt 121% kế hoạch, tăng 14% so với thực hiện năm 2020; Khối Nhiệt điện than thực hiện được 10.289 triệu kWh đạt 89% kế hoạch, giảm 21% so với thực hiện 2020; Điện mặt trời Thác Mơ thực hiện được 71 triệu kWh.

- Trong năm 2021, khối Nhiệt điện dầu ngừng dự phòng.

- Nhìn chung trong năm 2021, tình hình sản xuất điện trong toàn Tổng công ty đảm bảo được yêu cầu về an toàn, ổn định và kinh tế, các Tổ máy vận hành theo phương thức huy động của A0. Tuy vậy, sản lượng điện thực hiện thấp hơn 5% so với kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là vì khối nhà máy nhiệt điện than thực hiện chỉ đạt 89% kế hoạch do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên nhu cầu phụ tải không cao, đồng thời Hệ thống khai thác điều tiết thủy điện do thủy văn thuận lợi và các nguồn năng lượng tái tạo dẫn đến việc các tổ máy của nhiệt điện than được huy động thấp trong khi tỷ trọng của khối này chiếm đến 68% tổng sản lượng toàn EVNGENCO2.

### c. Tình hình hoạt động SXKD

*DVT: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện năm 2021			Tỷ lệ TH/KH (%)
		6 tháng đầu năm (TNHH MTV)	6 tháng cuối năm (CTCP)	Cả năm 2021	6 tháng đầu năm (TNHH MTV)	6 tháng cuối năm (CTCP)	Cả năm 2021	
2.	Doanh thu SX điện	1.974	2.238	4.212	2.010	2.522	4.532	107,60
3.	Chi phí SX điện	1.730	2.039	3.769	1.705	1.864	3.569	94,68
4.	Lợi nhuận SX điện	244	199	443	305	658	963	217,47
5.	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính và khác	2.412	-	2.412	2.413	(26)	2.386	98,93
6.	Lợi nhuận tổng hợp (chưa bao gồm CLTG)	<b>2.656</b>	<b>199</b>	<b>2.855</b>	<b>2.718</b>	<b>632</b>	<b>3.350</b>	117,32
7.	Chênh lệch tỷ giá (+) lãi; (-) lỗ				(827)	1.183	356	
8.	Lợi nhuận tổng hợp trước thuế				<b>1.891</b>	<b>1.814</b>	<b>3.705</b>	
	- Lợi nhuận Công ty mẹ				2.131	1.573		
	- Lợi nhuận Trung Sơn				(240,3)	240,8		

**\* Ghi chú:**

- Kế hoạch lợi nhuận giao không bao gồm chênh lệch tỷ giá.
- Kế hoạch tài chính bao gồm Công ty mẹ Tổng công ty Phát điện 2 và công ty con 100% vốn (Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn).

Năm 2021, EVNGENCO2 thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/07/2021 nên kết quả kinh doanh được phân tích thành 2 giai đoạn: 6 tháng đầu năm theo mô hình công ty TNHH MTV 100% vốn EVN, 6 tháng cuối năm theo mô hình công ty cổ phần. Cả hai giai đoạn trên EVNGENCO2 đều thực hiện đạt vượt kế hoạch được giao tương ứng là 102,33% và 317,58% kế hoạch. Lợi nhuận thực hiện tốt là do tình hình thủy văn trong năm 2021 thuận lợi, lưu lượng nước về tốt.

Đầu năm 2021, các hồ thủy điện thuộc EVNGENCO2 đều tích nước đạt xấp xỉ mực nước dâng bình thường, dung tích hữu ích gần bằng 100%, tương ứng sản lượng có khả năng phát của khối Thủy điện khoảng 966 triệu kWh, điều này giúp cho Tổng công ty có thể chủ động trong công tác sản xuất điện vào mùa khô năm 2021 và đáp ứng yêu cầu cấp nước cho hạ du.

#### d. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Năm 2021 là một năm nhiều khó khăn do dịch bệnh COVID-19 tác động đến hầu hết các mặt của đời sống của toàn xã hội nói chung và EVNGENCO2 nói riêng. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Lãnh đạo, người lao động, Tổng công ty Phát điện 2 đã hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu sản lượng điện Tập đoàn giao với sản lượng thực hiện được 2,56 tỷ kWh, đạt 102% kế hoạch, tăng 11% so với sản lượng điện thực hiện năm 2020. 10 đơn vị phát điện trong Tổng công ty được vận hành an toàn, cung cấp điện cho phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng nhu cầu phụ tải của hệ thống đồng thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi. Với kết quả như vậy, EVNGENCO2 tiếp tục là một trong những đơn vị có năng lực tài chính tốt và lành mạnh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Bên cạnh đó, EVNGENCO2 cũng đã có những bước tiến trong công cuộc chuyển đổi số, đặt những viên gạch đầu cho quá trình xây dựng EVN “Trở thành doanh nghiệp số vào năm 2025”. Trong bối cảnh chung, EVNGENCO2 đã chỉ đạo, điều hành các chính sách đổi mới quản lý, hoạt động bằng khoa học và công nghệ; thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, các cuộc họp giới thiệu công nghệ mới của các hãng sản xuất nổi tiếng thế giới như Siemens, GE, ABB, OSIsoft... Công tác xây dựng các đề án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin cũng đạt được một số kết quả tích cực mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng năng suất lao động, tạo phong trào thi đua giữa các Đơn vị, thúc đẩy nhiều sáng kiến kỹ thuật ra đời, thể hiện sự năng động, sáng tạo của các CBCNV. Trong đó, thành quả tích cực phải kể đến là chạy thử nghiệm - HỆ THỐNG QUẢN TRỊ SẢN XUẤT THÔNG MINH XHQ – của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương. Kết quả triển khai phần mềm XHQ bước đầu mang lại những lợi ích thiết thực cho Công ty trên nhiều phương diện.

## **2. Tình hình tài chính**

### a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/07/2021 đến 31/12/2021 (Công ty Cổ phần)		Giai đoạn 01/01/2021 đến 30/06/2021 (Công ty TNHH MTV)		% tăng(+)/giảm(-)	
	Công ty mẹ (đồng)	Hợp nhất (đồng)	Công ty mẹ (đồng)	Hợp nhất (đồng)	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>Tổng tài sản</b>	27.186.235.167.003	45.527.216.989.314	29.764.560.639.910	48.858.180.928.724	-9%	-7%

- Công ty mẹ: Tổng tài sản giai đoạn 01/07/2021 đến 31/12/2021 (Công ty CP) giảm so với giai đoạn 01/01/2021 đến 30/06/2021 (Công ty TNHH) chủ yếu do các khoản tiền gửi có kỳ hạn giảm, các khoản phải thu ngắn hạn khác giảm, trích khấu hao TSCĐ hàng năm.

- Hợp nhất: Tổng tài sản giai đoạn 01/07/2021 đến 31/12/2021 (Công ty CP) giảm so với giai đoạn 01/01/2021 đến 30/06/2021 (Công ty TNHH) chủ yếu do các khoản tiền gửi có kỳ hạn giảm, các khoản phải thu khách hàng giảm, khoản phải thu ngắn hạn khác giảm, khoản phải thu cho vay dài hạn giảm, trích khấu hao TSCĐ hàng năm.

#### b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/07/2021 đến 31/12/2021 (Công ty Cổ phần)		Giai đoạn 01/01/2021 đến 30/06/2021 (Công ty TNHH MTV)		% tăng(+)/giảm(-)	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>Nợ phải trả</b>	13.757.800.679.131	23.716.155.449.912	16.326.443.715.590	28.207.931.900.768	-16%	-16%

- Công ty mẹ: Nợ phải trả giai đoạn 01/07/2021 đến 31/12/2021 (Công ty CP) giảm so với giai đoạn 01/01/2021 đến 30/06/2021 (Công ty TNHH) chủ yếu do các khoản phải trả ngắn hạn khác giảm, các khoản nợ vay giảm. Giai đoạn 01/07/2021 đến 31/12/2021 (Công ty CP) lãi chênh lệch tỷ giá do đó tăng doanh thu tài chính và ngoài ra giảm chi phí tài chính so với giai đoạn 01/01/2021 đến 30/06/2021 (Công ty TNHH).

- Hợp nhất: Nợ phải trả giai đoạn 01/07/2021 đến 31/12/2021 (Công ty CP) giảm so với giai đoạn 01/01/2021 đến 30/06/2021 (Công ty TNHH) chủ yếu do các khoản phải trả ngắn hạn khác giảm, khoản chi phí phải trả ngắn hạn giảm, khoản nợ vay giảm. Giai đoạn 01/07/2021 đến 31/12/2021 (Công ty CP) lãi chênh lệch tỷ giá do đó tăng doanh thu tài chính và ngoài ra giảm chi phí tài chính so với giai đoạn 01/01/2021 đến 30/06/2021 (Công ty TNHH).

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Định kỳ hàng năm, Tổng công ty rà soát hiệu chỉnh các quy chế quản lý nội bộ để hiệu chỉnh cho phù hợp hiện trạng, định hướng phát triển và quy định của pháp luật để làm công cụ quản lý điều hành.

- Tổng công ty đang rà soát xây dựng cơ cấu tổ chức, định biên của Cơ quan và các đơn vị để đảm bảo hiệu quả hơn trong công tác quản trị nhằm nâng cao năng suất lao động.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

##### **a. Mục tiêu**

Đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện Quốc gia; Tích cực tham gia thị trường điện để đạt doanh thu cao nhất; Đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công và nguồn vốn cho các dự án đầu tư nguồn điện đang triển khai; Tập trung nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động, phát triển bền vững Tổng công ty Phát điện 2; Tổ chức quyết toán, bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần; Tiếp tục bám sát các cấp thẩm quyền để được bổ sung các dự án mới vào Quy hoạch điện VIII, đồng thời tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án nguồn điện mới nhằm góp phần cung cấp đủ điện cho hệ thống điện Quốc gia; Mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm phát triển nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh.

##### **b. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

- Về sản xuất điện

Ngày 31/12/2021, Bộ Công Thương đã phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2022 tại Quyết định số 3063/QĐ-BCT, theo đó sản lượng điện sản xuất kế hoạch năm 2022 của EVNGENCO2 là 15.811 triệu kWh, tăng 5% so với thực hiện năm 2021. Trong đó, Khối Nhiệt điện dầu dự kiến không có sản lượng, tuy nhiên, Tổng công ty sẽ bám sát và chỉ đạo Đơn vị đảm bảo nhiên liệu, độ sẵn sàng của các tổ máy nhằm đáp ứng nhu cầu khi được huy động của Hệ thống điện quốc gia.

- Về các dự án nguồn

+ Hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án TĐ Sông Bung 2; dự án Mở rộng lòng hồ TĐ Quảng Trị và các dự án phục vụ sản xuất của EVNGENCO2;

+ Triển khai lập và phê duyệt FS dự án chuyển đổi nhiên liệu NMNĐ Ô Môn I sử dụng khí Lô B đồng bộ với tiến độ cấp khí Lô B;

+ Bám sát các cấp thẩm quyền để được phê duyệt bổ sung Quy hoạch điện VIII đối với các dự án đầu tư mới và các dự án điện mặt trời nổi trên lòng hồ thủy điện thuộc quản lý của EVNGENCO2.

- Công tác Cổ phần hoá

Tổ chức quyết toán, bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần: Hoàn tất kiểm toán BCTC tại thời điểm được cấp giấy CNĐKKD lần đầu; Quyết toán chi phí cổ phần hóa để báo cáo UBQLV.

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có.**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty**

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

- Các đơn vị trong EVNGENCO2 luôn tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật liên quan. Các thông số chất lượng môi trường nước thải, khí thải đều nằm trong giới hạn cho phép. Thực hiện giám sát tự động trực tuyến đối với các thông số: mực nước hồ, lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu, lưu lượng xả qua nhà máy, lưu lượng xả tràn và được giám sát bằng camera truyền tự động số liệu về Sở TNMT tỉnh và Trung tâm giám sát tài nguyên nước thuộc Cục QLTTNN. Đối với các nhà máy nhiệt điện đã lắp đặt hệ thống quan trắc quan trắc tự động, liên tục nước mặt, nước thải, khí thải và truyền số liệu giám sát về các cơ quan quản lý đầy đủ và đúng quy định.

- Thực hiện công tác quản lý hóa chất theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và theo quy trình về an toàn hóa chất. Xây dựng, ban hành tài liệu về Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

- Thực hiện đúng việc phân loại rác thải, thu gom và tập kết vào bãi chứa rác thải theo đúng quy định. Các đơn vị xây dựng nhà kho chứa chất thải nguy hại tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa chất thải trước khi chuyên đi xử lý. Ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Hàng năm các đơn vị đều thực hiện đầy đủ các báo cáo môi trường và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước.

- Nhằm nâng cao nhận thức trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong toàn Tổng Công ty, ngày 26/8/2021, Hội đồng quản trị EVNGENCO2 đã thông qua Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tổng Công ty phát điện 2 - Công ty Cổ phần.

- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO 14001 và đã lắp đặt bảng điện tử hiển thị thông số môi trường tại cổng chính để công khai số liệu quan trắc online về khí thải, nước thải, nước làm mát của Nhà máy. Ngoài ra các đơn vị cũng đã lắp đặt thêm các hệ thống tăng cường các biện pháp đảm bảo không để phát tán bụi ra ngoài môi trường như: mở rộng mái che kho than, lắp đặt hệ thống phun sương tại các máy bốc dỡ, băng tải; lắp đặt hệ thống quan trắc khí tượng đo tốc độ gió, hướng gió để theo dõi, giám sát.



- Tổng lượng nước thải các nhà máy điện thuộc EVNGENCO2 năm 2021 khoảng 51.807,3 m<sup>3</sup>, thành phần nước thải chủ yếu bao gồm nước thải sinh hoạt, nước thải làm mát và nước thải qua turbine có lẫn dầu. Cụ thể như bảng:

TT	Đơn vị	Nước thải (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	Công ty CP NĐ Hải Phòng	943,3	Nước thải làm mát
2	Công ty CP NĐ Phả Lại	Không có số liệu	Hệ thống được tách ra để thi công lắp đặt các thiết bị bổ sung cho trạm quan trắc: đo PH, đo Clo dư, thiết bị lấy mẫu, camera, lắp đặt đường điện, đường truyền thông cáp quang
3	Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn	155	Nước thải sinh hoạt và nước thải qua turbine có lẫn dầu
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	730	Nước thải qua turbine phát điện có lẫn dầu
5	Công ty CP Thủy điện A Vương	32.129	Nước thải qua turbine phát điện có lẫn dầu
6	Công ty Thủy điện Sông Bung	200	Nước thải qua turbine phát điện có lẫn dầu
7	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	540	Nước thải sinh hoạt
8	Công ty Thủy điện An Khê - Kanak	1.642	Nước thải sinh hoạt
9	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	0	Nước thải sinh hoạt xử lý qua bể tự hoại
10	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	15.468	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51.807,3</b>	

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đều được xử lý theo đúng quy trình, đúng thiết kế, đảm bảo các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Tình hình tiêu thụ tro xỉ các nhà máy nhiệt điện năm 2021

Năm 2021, Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng đã ký 7 hợp đồng tiêu thụ tro, xỉ và Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại đã ký 5 hợp đồng tiêu thụ tro, xỉ với các đơn vị để sử dụng làm phụ gia khoáng, vật liệu cho sản xuất xi măng, phụ gia, cốt liệu cho sản xuất bê tông, vữa xây, làm gạch không nung....

Trong năm 2021, Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại tiêu thụ khoảng 1.427.471 (tấn), số lượng lưu trữ còn lại khoảng 669.159 (tấn), lượng tro xỉ lưu trữ tại hồ xỉ vẫn đang được tiêu thụ (Chi tiết xem bảng sau).

TT	Đơn vị	Khối lượng tro xỉ năm 2021 đến ngày 31/12/2021		Ghi chú
		Tiêu thụ (tấn)	Lưu trữ (tấn)	
1	Công ty CP NĐ Hải Phòng	1.144.797	350.000	Lượng tro xỉ lưu trữ tại hồ xỉ vẫn đang được tiêu thụ
2	Công ty CP NĐ Phả Lại	282.674	319.159	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.427.471</b>	<b>669.159</b>	

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tại thời điểm 31/12/2021, Tổng công ty có tất cả 861 CBCNV. Toàn thể CBCNV của Tổng công ty được đảm bảo công việc, thu nhập và các chính sách phúc lợi khác theo quy định của pháp luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong nhiều năm qua, Tổng công ty Phát điện 2 luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác an sinh xã hội. Đây cũng là hành động thiết thực nhất trong việc thực hiện tốt phong trào "Dân vận khéo", đồng thời cũng thể hiện tấm lòng tri ân sâu sắc của đông đảo cán bộ nhân viên Tổng công ty Phát điện 2 với chính quyền và bà con nhân dân. Toàn Tổng công ty đã đóng góp, hỗ trợ thực hiện tốt nhiều hoạt động an sinh xã hội cụ thể như: Phối hợp cùng Tập đoàn hỗ trợ 03 huyện nghèo của tỉnh Lai Châu (Phong Thổ, Than Uyên, Tân Uyên) theo Nghị quyết 30a của Chính phủ; Ủng hộ, tài trợ và phối hợp cùng với các địa phương triển khai thực hiện nhiều chương trình thiện nguyện cho người dân có hoàn cảnh khó khăn; Thực hiện các hoạt động phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ Người khuyết tật, ủng hộ gia đình và các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng; Thăm hỏi và tặng quà cho nhiều thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ. Trong 2 năm vừa qua, mặc dù Tổng công ty Phát điện 2 cũng gặp rất nhiều khó khăn do tác động của dịch COVID-19 nhưng trên tinh thần tích cực chia sẻ những khó khăn với người dân bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và các cơ sở cách ly, cơ sở y tế phòng chống dịch và bằng những hành động cụ thể trong thực hiện an sinh xã hội với cộng đồng, chung sức, đồng lòng sẻ chia khó khăn với nhân dân trong dịch bệnh, hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ở vùng dịch thiết bị học trực tuyến, hành động mang tinh thần giáo dục sâu sắc về tình yêu thương và trách nhiệm xã hội cho tất cả học sinh. Góp phần xây dựng, quảng bá hình ảnh EVNGENCO2 chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện; văn hóa giàu truyền thống, nhân văn; người EVNGENCO2 sáng tạo, tận tâm, đoàn kết và nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty (đối với công ty cổ phần)**

##### ***1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội***

Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, Tổng công ty đã hết sức nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Theo đó, Tổng công ty đã đảm bảo cung cấp điện cho phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng nhu cầu phụ tải của hệ thống, thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo tiên độ, chất lượng ĐTXD các dự án, công trình nguồn điện. Ngoài ra, EVNGENCO2 đã hoàn thành công tác cổ phần hóa đúng theo tiến độ được Cấp thẩm quyền phê duyệt.

Đánh giá tổng quát năm 2021, Tổng công ty Phát điện 2 đã cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch được Tập đoàn giao và các nhiệm vụ liên quan khác, theo đó:

- (i) Tổ chức thành công buổi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty mẹ - EVNGENCO2 (IPO) ngày 08/02/2021;
- (ii) Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất tại TP. Cần Thơ và Lễ ra mắt Công ty Cổ phần EVNGENCO2;
- (iii) EVNGENCO2 chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/07/2021;
- (iv) Đảng ủy Tổng công ty Phát điện 2 đã kiện toàn tổ chức Đảng phù hợp với chuyên môn để thuận lợi trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng;
- (v) EVNGENCO2 hoạt động hiệu quả, kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra về doanh thu, lợi nhuận, 10/10 nhà máy phát điện trong Tổng công ty vận hành an toàn, cung cấp điện cho phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng nhu cầu phụ tải của hệ thống đồng thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi;
- (vi) Đảm bảo mục tiêu vừa SXKD vừa phòng chống dịch Covid-19, không để dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của đơn vị;
- (vii) Hoàn tất thi công và đưa vào vận hành Dự án Mở rộng lòng hồ Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị; Khánh thành Nhà máy Điện mặt trời Thác Mơ với công suất 50 MWp vào ngày 06/01/2021 đồng thời công tác quyết toán dự án hoàn thành cũng được thực hiện hoàn tất trong năm 2021;
- (viii) Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong Tổng công ty thông qua việc tổ chức thành công chuỗi hội thảo trực tuyến với các đối tác trong và ngoài nước với thành quả tích cực trong năm đầu tiên thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số là việc thành công trong lần đầu chạy thử nghiệm – HỆ THỐNG QUẢN TRỊ SẢN XUẤT THÔNG MINH XHQ – AVUONG.COM.XHQ của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương ngày 24/12/2021;
- (ix) Tổng công ty thực hiện định hướng chiến lược phát triển bền vững và có trách nhiệm với xã hội, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, lan tỏa nét đẹp truyền thống dân tộc “trung thân tương ái” trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát khắp cả nước

với tổng giá trị hỗ trợ hơn 37 tỷ đồng góp phần tăng thêm nguồn lực đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch Covid-19 cũng như ổn định đời sống cho người dân trước tình hình khó khăn thiệt hại do thiên tai, lũ lụt...;

(x) Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương cung cấp thông tin xác thực, kịp thời cho truyền thông, báo chí để có những tin bài tích cực về công tác ứng phó thiên tai, vận hành an toàn hồ đập, điều tiết và góp phần cắt/giảm lũ hạ du, giảm thiệt hại, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai trong mùa mưa bão 2021, mang lại hiệu ứng tốt từ dư luận và được EVN đánh giá cao.

### ***2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty***

HĐQT EVNGENCO2 phân cấp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thông qua các Quy chế quản lý nội bộ như: Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2, Quy chế quản trị, các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và pháp luật có liên quan. Để cụ thể quan hệ làm việc giữa HĐQT EVNGENCO2 (mà nay là HĐQT EVNGENCO2) và Tổng Giám đốc EVNGENCO2, EVNGENCO2 đã ban hành quyết định số 01/QĐ-EVNGENCO2 ngày 12/6/2021 về ban hành Quy chế phân cấp và quan hệ làm việc giữa HĐQT EVNGENCO2 và Tổng Giám đốc EVNGENCO2. Theo đó, Quy chế đã quy định mối quan hệ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc đảm bảo công tác quản lý, điều hành và kiểm soát mọi hoạt động của Tổng công ty một cách toàn diện và hiệu quả.

Thông qua các Quy chế QLNB liên quan đến phân cấp làm việc của HĐQT EVNGENCO2 đối với Ban Tổng Giám đốc, EVNGENCO2 đã điều hành đơn vị hoạt động hiệu quả, phù hợp với các quy định phân cấp và bảo toàn vốn góp của chủ sở hữu.

### ***3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị***

- Năm 2022, tình hình chính trị, kinh tế thế giới được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp; cạnh tranh thương mại vẫn còn gay gắt; dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến khó lường. Kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ khởi sắc hơn sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát và thích ứng với tình hình mới; công cuộc chuyển đổi số sẽ phát triển mạnh mẽ hơn; rủi ro về thiên tai, cung ứng nhiên liệu cho sản xuất điện, tín dụng, tỷ giá hối đoái vẫn luôn tiềm ẩn.

- Ngày 27/01/2022 HĐQT EVNGENCO2 đã có Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT thông qua kết quả thực hiện Chương trình làm việc, Nghị quyết, Quyết định HĐQT/HĐQT năm 2021 của các Ban/VP và ban hành Chương trình công tác năm 2022 của HĐQT EVNGENCO2. Trên cơ sở này các đơn vị liên quan sẽ lập kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được HĐQT giao trong Chương trình công tác năm 2022, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Năm 2022 là một năm then chốt của Tổng công ty khi việc tổ chức quản trị doanh nghiệp là một thách thức mới đối với bộ máy quản trị của Tổng công ty khi chuyển sang

mô hình công ty cổ phần, đồng thời đảm bảo việc kinh doanh hiệu quả, hài hòa lợi ích của các cổ đông và phát triển doanh nghiệp bền vững. Đồng thời tác động của biến đổi khí hậu, chất lượng than hay do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến nhu cầu huy động của Hệ thống điện... là một trong những khó khăn lớn trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của Tổng công ty. Để khắc phục những thách thức đó, một số định hướng trọng tâm năm 2022 của HĐQT EVNGENCO2 như sau:

- Điều hành các Nhà máy vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện Quốc gia;
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức sản xuất phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành Điện của Chính phủ;
- Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số
- Hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động năm 2022;
- Chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo việc làm, công tác phòng chống Covid-19. Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội;
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng các dự án;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà Nước;
- Tăng cường thực thi văn hóa doanh nghiệp và phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị: có 3 thành viên gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 02 Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trần Phú Thái	Chủ tịch HĐQT	- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của EVN: 474.018.787 cổ phần, chiếm 39,94615% vốn điều lệ - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,00042% vốn điều lệ
2	Ông Trương Hoàng Vũ	Thành viên HĐQT Kiêm TGĐ	- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của EVN: 355.514.090 cổ phần, chiếm 29,95962% vốn điều lệ - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 7.800 cổ phần, chiếm 0,00066% vốn điều lệ

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
3	Ông Nguyễn Đình Hải	Thành viên HĐQT	- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của EVN: 355.514.090 cổ phần, chiếm 29,95962% vốn điều lệ - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty nắm giữ tại các công ty khác: Không có.

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiêu ban): Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Tổng công ty Phát điện 2 – CTCP chính thức trở thành công ty cổ phần vào ngày 01/07/2021, hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để xử lý các Tờ trình, báo cáo của các Ban chức năng liên quan giải quyết các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD của Tổng công ty theo kế hoạch, định hướng, chương trình làm việc của HĐQT được xây dựng hàng năm.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 đã thực hiện 6 cuộc họp tập trung lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT, lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, 100% thống nhất và ban hành 235 Nghị quyết.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Tất cả các thành viên HĐQT của Tổng công ty đều đã tham gia lớp đào tạo quản lý cấp II do Tập đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức.

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

+ Ông Trần Phú Thái – Chủ tịch HĐQT: Chiến lược doanh nghiệp số, Chương trình Hội thảo quốc tế "Hành trình chuyển đổi số - Bài học và kinh nghiệm", Hội thảo nâng cao công tác quản trị cho các Tổng công ty Phát điện – Kinh nghiệm từ Singapore.

+ Ông Trương Hoàng Vũ – TV HĐQT kiêm TGD: Chiến lược doanh nghiệp số, Chương trình Hội thảo quốc tế "Hành trình chuyển đổi số - Bài học và kinh nghiệm", Hội thảo nâng cao công tác quản trị cho các Tổng công ty Phát điện – Kinh nghiệm từ Singapore.

+ Ông Nguyễn Đình Hải – TV HĐQT: Chiến lược doanh nghiệp số, Chương trình Hội thảo quốc tế "Hành trình chuyển đổi số - Bài học và kinh nghiệm", Hội thảo nâng cao công tác quản trị cho các Tổng công ty Phát điện – Kinh nghiệm từ Singapore.

## **2. Ban Kiểm soát**

### **a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát: có 3 thành viên gồm 1 Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Tỉ lệ sở hữu cổ phần</b>
1	Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ban Kiểm soát	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
2	Nguyễn Hoàng Đông	Thành viên Ban Kiểm soát	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
3	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

### **b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **b.1 Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát từ ngày 01/07/2021 đến 31/12/2021**

- Giám sát thường xuyên và giám sát định kỳ hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính của Tổng công ty;

- Thẩm định Báo cáo giám sát thường xuyên hàng quý của Tổng công ty;
- Thẩm định tiền lương kế hoạch và quyết toán lương 6 tháng cuối năm 2021;
- Giám sát kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021;
- Thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021;
- Báo cáo Sơ kết 6 tháng đầu năm, lập kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021;
- Kiểm toán SCL tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;
- Giám sát kiểm toán BCTC tại thời điểm EVNGENCO2 chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần;
- Báo cáo Tổng kết năm 2021, lập kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022.

#### **b.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát**

- Phiên họp thứ nhất ngày 11/5/2021- Bầu Trưởng Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát 03/03 (đạt tỷ lệ 100%) thống nhất bầu Ông Nguyễn Văn Tùng làm Trưởng Ban Kiểm soát – nhiệm kỳ 2021 – 2025.

- Phiên họp thứ 2 ngày 29/10/2021 – Thông qua chương trình công tác quý 4/2021 + Thông qua Đề cương kiểm toán SCL Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

+ Thông qua chương trình giám sát kiểm toán Báo cáo tài chính giữa kỳ và giám sát kiểm toán Báo cáo tài chính tại thời điểm Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần;

+ Dự thảo nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2021 và đề xuất chương trình công tác năm 2022;

- Phiên họp thứ 3 ngày 06/12//2021 – Tổng kết năm 2021, thông qua kế hoạch năm 2022

+ Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2021 và chương trình công tác năm 2022;

+ Triển khai nhiệm vụ giám sát kiểm kê và giám sát kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát**

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Trần Phú Thái	CT HĐQT	712.925.064	
2	Trương Hoàng Vũ	TV HĐQT kiêm TGD	690.343.269	
3	Nguyễn Đình Hải	TV HĐQT	618.331.525	
4	Trần Văn Dư	Phó Tổng Giám đốc	621.104.737	
5	Nguyễn Duy Lăng	Phó Tổng Giám đốc	621.684.104	
6	Lê Quốc Vũ	Phó Tổng Giám đốc	617.928.451	
7	Mai Quốc Long	Kế Toán trưởng	596.108.653	
8	Nguyễn Văn Tùng	Trưởng Ban kiểm soát	369.463.276	(Tạm ứng 80%)
9	Nguyễn Hoàng Đông	TV Ban kiểm soát	63.600.000	Công tác không chuyên trách
10	Nguyễn Tuấn Anh	TV Ban kiểm soát	63.600.000	Công tác không chuyên trách

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký Tổng công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.



c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với Tổng công ty, các công ty con, các công ty mà Tổng công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ từ khi EVNGENCO2 trở thành công ty cổ phần từ ngày 01/07/2021 đến ngày 31/12/2021

Đvt: đồng

**Công ty mẹ**

**Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

Chi phí lãi vay và phí vay	110.845.665.799
Mua hàng hóa dịch vụ	28.795.948.590
Thu hồi khoản cho vay	157.500.000.000
Thu nhập lãi cho vay	6.200.381.250
Trả nợ gốc vay	712.784.616.479

**Các công ty con**

**Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại**

Chi phí lãi vay	5.097.231.351
-----------------	---------------

**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**

Thu nhập lãi cho vay	2.045.211.111
Mua hàng hóa, dịch vụ	631.992.148
Cung cấp dịch vụ	1.016.064.000
Xây dựng cơ bản	1.041.846.299

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

Thu nhập lãi cho vay	1.350.679.228
Thu hồi gốc vay	48.166.866.953

**Các bên liên quan khác**

**Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

Bán điện	9.830.459.413.748
----------	-------------------

**Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1**

Xây dựng cơ bản	411.256.680
Mua hàng hóa, dịch vụ	816.620.000

**Tổng Công ty Điện lực Miền Trung**

Mua hàng hóa, dịch vụ	3.196.030.888
Bán điện	523.877.290

**Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam**

Cổ tức được chia	6.786.994.200
------------------	---------------

<b>Tổng Công ty Điện lực Miền Nam</b>	
Cung cấp dịch vụ	1.289.624.134
Mua hàng hóa, dịch vụ	423.485.002
Bán điện	1.770.704.497
<b>Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia</b>	
Bán hàng hóa, dịch vụ	25.959.397
<b>Công ty viễn thông điện lực và công nghệ thông tin</b>	
Mua hàng hóa, dịch vụ	5.636.368.820
<b>Công ty Cổ phần EVN Quốc tế</b>	
Mua hàng hóa, dịch vụ	378.990.909
Bán hàng hóa, dịch vụ	129.066.666
Chia cổ tức	14.160.000.000
<b><i>Nhân sự quản lý chủ chốt</i></b>	
<b>Tổng Giám đốc</b>	
Tiền lương và thưởng	293.874.000
<b>Thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc</b>	
Tiền lương và thưởng	850.690.000
<b>Hội đồng Quản trị</b>	
<b>Ông Trần Phú Thái - Chủ tịch</b>	
Thù lao	303.066.000
<b>Ông Nguyễn Đình Hải – Thành viên</b>	
Thù lao	266.328.000
<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>	
Thù lao	385.722.000

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty. Việc quản lý, điều hành Tổng công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật liên quan, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế quản trị và các quy chế/quy định khác trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán**

a. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

**Kính gửi các Cổ đông**

## **Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) và các công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 7 đến trang 75.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt

động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các Thuyết minh sau trong báo cáo tài chính hợp nhất:

- Thuyết minh 3(b)(ii) của báo cáo tài chính hợp nhất trong đó có mô tả việc Nhóm Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn tại Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9 tháng 2 năm 2017 (“Nghị định 10”) của Chính phủ về quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Theo hướng dẫn của Nghị định 10, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong phần “Vốn chủ sở hữu” và được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi các công trình điện này đi vào hoạt động thương mại. Hướng dẫn của Nghị định 10 có sự khác biệt so với hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính về Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán theo hướng dẫn của Nghị định 10 đến báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày trong Thuyết minh 3(b)(ii) của báo cáo tài chính hợp nhất.

- Thuyết minh 3(b)(iii) của báo cáo tài chính hợp nhất trong đó có mô tả việc Nhóm Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0 giờ ngày 1 tháng 1 năm 2019) và tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần (ngày 1 tháng 7 năm 2021 - ngày Tổng Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần) theo hướng dẫn tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 (“Nghị định 126”) của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước, công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 (“Nghị định 140”) của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126 và Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2021 (“Thông tư 46”) của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần. Theo hướng dẫn của Nghị định 126, Nghị định 140 và Thông tư 46, khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được kết chuyển vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ hoạt động ngay trước khi chính thức chuyển sang công ty cổ phần và khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm chính thức chuyển

sang công ty cổ phần, doanh nghiệp cổ phần hóa đánh giá lại theo quy định và không thực hiện kết chuyển vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, số dư khoản chênh lệch tỷ giá tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần được chuyển giao cho công ty cổ phần theo dõi và xử lý theo quy định. Hướng dẫn của Nghị định 126, Nghị định 140 và Thông tư 46 có sự khác biệt so với hướng dẫn của Thông tư 200. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán theo hướng dẫn của Nghị định 126, Nghị định 140 và Thông tư 46 đến báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày trong Thuyết minh 3(b)(iii) của báo cáo tài chính hợp nhất.

- Thuyết minh 3(i) trong báo cáo tài chính hợp nhất trong đó có đề cập việc Nhóm Công ty ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo hướng dẫn của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp áp dụng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Văn bản số 12227/BTC-CKT ngày 3 tháng 9 năm 2015 và Hướng dẫn kế toán cho các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành theo Văn bản số 1425/EVN-TCKT ngày 22 tháng 3 năm 2019 (được gọi chung là “Chế độ Kế toán EVN”). Hướng dẫn của Chế độ Kế toán EVN có sự khác biệt so với hướng dẫn của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng (“VAS 18”) mà theo đó một khoản dự phòng chỉ được ghi nhận khi doanh nghiệp có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới do kết quả của một sự kiện trong quá khứ có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán theo Hướng dẫn của Chế độ Kế toán EVN đến báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày tại Thuyết minh 3(i) của báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không ngoại trừ các vấn đề nêu trên.

### **Các vấn đề khác**

Chúng tôi thực hiện cuộc kiểm toán nhằm mục đích đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày từ trang 7 đến trang 75. Thông tin bổ sung tại trang 76 không phải là phần bắt buộc của báo cáo tài chính hợp nhất và không nằm trong phạm vi của cuộc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán về thông tin bổ sung này.

Chúng tôi lưu ý rằng báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 và các thông tin thuyết minh liên quan không được kiểm toán bởi chúng tôi và do đó chúng tôi không ra ý kiến đối với những thông tin này.

b. Đối với Báo cáo tài chính Công ty me

**Kính gửi các Cổ đông**

**Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 6 đến trang 60.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế

toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các Thuyết minh sau trong báo cáo tài chính riêng:

- Thuyết minh 3(a)(ii) của báo cáo tài chính riêng trong đó có mô tả việc Tổng Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0 giờ ngày 1 tháng 1 năm 2019) và tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần (ngày 1 tháng 7 năm 2021) theo hướng dẫn tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 (“Nghị định 126”) của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước, công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 (“Nghị định 140”) của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126 và Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2021 (“Thông tư 46”) của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần. Theo hướng dẫn của Nghị định 126, Nghị định 140 và Thông tư 46, khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được kết chuyển vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ hoạt động ngay trước khi chính thức chuyển sang công ty cổ phần và khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, doanh nghiệp cổ phần hóa đánh giá lại theo quy định và không thực hiện kết chuyển vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, số dư khoản chênh lệch tỷ giá tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần được chuyển giao cho công ty cổ phần theo dõi và xử lý theo quy định. Hướng dẫn của Nghị định 126, Nghị định 140 và Thông tư 46 có sự khác biệt so với hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính về Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán theo hướng dẫn của Nghị định 126, Nghị định 140 và Thông tư 46 đến báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày trong Thuyết minh 3(a)(ii) của báo cáo tài chính riêng.

- Thuyết minh 3(c)(ii) của báo cáo tài chính riêng trong đó có mô tả việc Tổng Công ty áp dụng phương pháp xử lý tài chính tại thời điểm doanh nghiệp chính thức thành công ty cổ phần (ngày 1 tháng 7 năm 2021) theo hướng dẫn tại Nghị định 126. Theo hướng dẫn của Nghị định 126, số dư các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính được sử dụng để bù đắp các tổn thất theo quy định hiện hành, số còn lại hoàn nhập vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cổ phần hóa. Hướng dẫn của Nghị định 126 có sự khác biệt so với hướng dẫn của Thông tư 200. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán theo hướng dẫn của Nghị định 126 đến báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày trong Thuyết minh 3(c)(ii) của báo cáo tài chính riêng.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không ngoại trừ các vấn đề nêu trên.

### **Các vấn đề khác**

Chúng tôi thực hiện cuộc kiểm toán nhằm mục đích đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty được trình bày từ trang 6 đến trang 60. Thông tin bổ sung tại trang 61 không phải là phần bắt buộc của báo cáo tài chính riêng và không nằm trong phạm vi của cuộc kiểm toán báo cáo tài chính riêng. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán về thông tin bổ sung này.

Chúng tôi lưu ý rằng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 và các thông tin thuyết minh liên quan không được kiểm toán bởi chúng tôi và do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến đối với những thông tin này.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ EVNGENCO2 sau kiểm toán năm 2021 (đính kèm) đã được Tổng công ty thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần tại [www.evngenco2.vn](http://www.evngenco2.vn), mục công bố thông tin theo quy định./.

#### **Đính kèm:**

- BCTC riêng và hợp nhất 2021 sau kiểm toán.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (bản giấy);
- HĐQT (để báo cáo);
- Ban Kiểm soát (để báo cáo);
- Ban TH, Ban KTGS;
- Văn phòng;
- [www.evngenco2.vn](http://www.evngenco2.vn);
- Lưu: VT, TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trương Hoàng Vũ**